UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯNG VƯƠNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2024

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯNG VƯƠNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Đoàn Trung Quế | Hiệu trưởng | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 2 | H - Kim | Phó hiệu trưởng | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 3 | Nguyễn Thị Hoài Thương | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Đào Thị Hoa | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 5 | Hoàn Mĩ Lệ | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 6 | Phạm Hoàng Thanh Lam | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 7 | Lê Thị Giang | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 8 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 9 | Phạm Thị Thuý Vân | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 10 | Trần Thị Hồng | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 12 | Bùi Thị Liên | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 13 | H Thuỷ | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 14 | Chu Thị Kim Hoàn | Giáo viên | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 15 | Trần Thị Hoài | Kế toán | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 16 | Đỗ Kim Vương | Thư viện | Tìm kiếm minh chứng |  |
| 17 | Trịnh Thanh Thanh | Tổ trưởng Tổ văn phòng | Đánh giá tiêu chí |  |
| 18 | Dương Minh Thành | Giáo viên | Đánh giá tiêu chí |  |
| 19 | Nguyễn Thị Ái Quyên | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 20 | Nguyễn Thị Nhung | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 21 | Cao Thị Ngọc | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 22 | Đinh Kim Quyết | Giáo viên | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 23 | Nguyễn Thị Hằng | Giáo viên | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 24 | Đinh Thị Huê | Giáo viên | Đánh giá tiêu chuẩn |  |
| 25 | Vương TH Trưng |  | Đánh giá tiêu chuẩn |  |

ĐẮK NÔNG - 2024

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| **Mục lục** | **1** |
| **Danh mục các chữ viết tắt** | **4** |
| **Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá** | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **14** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **14** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **14** |
| **Mở đầu** | **14** |
| **Tiêu chí 1.1** | **14** |
| **Tiêu chí 1.2** | **14** |
| **Tiêu chí 1.3** | **15** |
| **Tiêu chí 1.4** | **15** |
| **Tiêu chí 1.5** | **15** |
| **Tiêu chí 1.6** | **16** |
| **Tiêu chí 1.7** | **16** |
| **Tiêu chí 1.8** | **16** |
| **Tiêu chí 1.9** | **17** |
| **Tiêu chí 1.10** | **17** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **18** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **18** |
| **Mở đầu** | **18** |
| **Tiêu chí 2.1** | **18** |
| **Tiêu chí 2.2** | **18** |
| **Tiêu chí 2.3** | **19** |
| **Tiêu chí 2.4** | **19** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **19** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **20** |
| **Mở đầu** | **20** |
| **Tiêu chí 3.1** | **20** |
| **Tiêu chí 3.2** | **20** |
| **Tiêu chí 3.3** | **21** |
| **Tiêu chí 3.4** | **21** |
| **Tiêu chí 3.5** | **21** |
| **Tiêu chí 3.6** | **22** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **22** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **22** |
| **Mở đầu** | **23** |
| **Tiêu chí 4.1** | **23** |
| **Tiêu chí 4.2** | **23** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **23** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **24** |
| **Mở đầu** | **24** |
| **Tiêu chí 5.1** | **24** |
| **Tiêu chí 5.2** | **24** |
| **Tiêu chí 5.3** | **25** |
| **Tiêu chí 5.4** | **25** |
| **Tiêu chí 5.5** | **25** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **26** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **26** |
| **Tiêu chí 1** | **26** |
| **Tiêu chí 2** | **27** |
| **Tiêu chí 3** | **27** |
| **Tiêu chí 4** | **27** |
| **Tiêu chí 5** | **27** |
| ***Kết luận*** | **28** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **28** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **30** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | ANTT | An ninh trật tự |
| 3 | ATGT | An toàn giao thông |
| 4 | BCH | Ban chấp hành |
| 5 | BCH Hội PH | Ban chấp hành hội phụ huynh |
| 6 | BGH | Ban giám hiệu |
| 7 | CB | Cán bộ |
| 8 | CBGVNV | Cán bộ, giáo viên nhân viên |
| 9 | CM | Chuyên môn |
| 10 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 11 | GD&ĐT | Giáo dục và đào tạo |
| 12 | GDCD | Giáo dục công dân |
| 13 | GV | Giáo viên |
| 14 | GVBM | Giáo viên bộ môn |
| 15 | GVCN | Giáo viên chủ nghiệm |
| 16 | HT | Hiệu trưởng |
| 17 | KHKT NB-NT | Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường |
| 18 | LĐLĐ | Liên đoàn lao động |
| 19 | NĐ- CP | Nghị định chính phủ |
| 20 | PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| 21 | PGD | Phòng giáo dục |
| 22 | QĐ | Quyết định |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯNG VƯƠNG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Đoàn Trung Quế |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Đắk Song |  | Điện thoại | 02613507507 - 0989161633 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Trường Xuân |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website | http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/ |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2002 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| Khối lớp 1 | 6 | 5 | 5 | 5 | 4 |
| Khối lớp 2 | 7 | 6 | 5 | 5 | 5 |
| Khối lớp 3 | 5 | 7 | 6 | 5 | 5 |
| Khối lớp 4 | 4 | 5 | 7 | 5 | 5 |
| Khối lớp 5 | 5 | 4 | 5 | 6 | 5 |
| **Cộng** | 27 | 27 | 28 | 26 | 24 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 20 | 25 | 25 | 25 | 24 |  |
| 1 | Phòng học | 15 | 20 | 19 | 19 | 19 |  |
| a | Phòng kiên cố | 5 | 12 | 13 | 13 | 13 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 10 | 8 | 6 | 6 | 6 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 3 | 3 | 4 | 4 | 4 |  |
| a | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 2 | 2 | 2 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** | 1 | 1 | 29 | 29 | 29 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |  |
| Giáo viên | 32 | 24 | 5 | 6 | 26 | 0 |  |
| Nhân viên | 3 | 2 | 0 | 0 | 3 | 0 |  |
| **Cộng** | 37 | 27 | 6 | 6 | 31 | 0 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 35 | 36 | 35 | 31 | 37 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.3 | 1.33 | 1.21 | 1.19 | 1.4 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.035 | 0.037 | 0.034 | 0.031 | 0.037 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 9 | 9 | 8 | 4 | 4 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 6 | 6 | 5 | 1 | 01 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 996 | 974 | 1005 | 996 | 956 |  |
| *- Nữ* | 491 | 482 | 496 | 485 | 461 |  |
| *- Dân tộc* | 189 | 209 | 222 | 229 | 243 |  |
| *- Khối lớp 1* | 216 | 184 | 199 | 183 | 177 |  |
| *- Khối lớp 2* | 249 | 205 | 183 | 198 | 188 |  |
| *- Khối lớp 3* | 184 | 245 | 207 | 182 | 199 |  |
| *- Khối lớp 4* | 152 | 182 | 238 | 206 | 187 |  |
| *- Khối lớp 5* | 195 | 158 | 178 | 227 | 205 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 205 | 179 | 186 | 0 | 177 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 186 | 383 | 0 | 750 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 186 | 383 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 36.9 | 36.2 | 35.9 | 38.3 | 40 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 90.3 | 90.4 | 92 | 90.9 | 90.9 |  |
| *- Nữ* | 93.2 | 93.4 | 95.6 | 94.6 | 95.0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 80.3 | 80.4 | 83.8 | 82.5 | 85.0 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 27 | 29 | 42 | 0 | 0 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 94 | 53 | 312 | 290 | 298 |  |
| *- Nữ* | 49 | 23 | 164 | 145 | 156 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 32 | 26 | 126 | 129 | 127 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 1 | 1 | 3 | 0 | 15 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 97.8 | 97.4 | 97.8 | 97.4 | 97.8 |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 83.5 | 84.6 | 83.5 | 84.6 | 83.5 |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường tiểu học Trưng Vương thuộc địa bàn thôn 1, xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông được thành lập từ năm 2002, theo Quyết định số 406/QĐ-UBND, ngày 31/7/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song. Qua 20 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của các cấp quản lý, sự nỗ lực của tập thể hội đồng sư phạm, trường tiểu học Trưng Vương luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cơ cấu tổ chức của nhà trường đầy đủ: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hội và các chi hội cha mẹ học sinh…

Tới năm học 2023 - 2024 toàn trường có 37 cán bộ, giáo viên, nhân viên; 24 lớp/956 học sinh, học sinh dân tộc 222/956 chiếm tỉ lệ 22,1%. Nhà trường luôn tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội thi của giáo viên, hội giao lưu cho học sinh do các cấp tổ chức. Hằng năm, 100% công chức, viên chức được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó hơn 80% công chức, viên chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Về cơ sở vật chất: Trường có 1 điểm trường, tổng diện tích đất 7821,7 m2(bình quân 7,8m2/học sinh); 23 phòng học, trong đó: kiên cố 15 phòng, bán kiên cố 8 phòng; khối phòng phục vụ học tập có 1 phòng; khối phòng hành chính quản trị có 4 phòng; 01 phòng thư viện.

Với thực trạng trên, nhà trường có một số điểm mạnh và điểm yếu cơ bản như sau:

***1. Điểm mạnh***

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường phần đông đều trẻ, khỏe, nhiệt tình, có chí tiến thủ, có trình độ đạt chuẩn. Đồng thời kĩ năng quản lí, kinh nghiệm dạy học khá tốt.

- Đa số phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm đến việc học hành của con em mình. Trong vài năm trở lại đây cơ sở vật chất của nhà trường được cải tạo nâng cấp đáng kể, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh.

- Nhà trường đã có truyền thống về thành tích dạy học nên nền nếp kỉ cương cơ bản đã được thiết lập. Học sinh phần lớn các em đều ngoan ngoãn, siêng năng, năng động và thân thiện.

- Trường chỉ có một điểm chính trong khu trung tâm xã nên thuận lợi về giao thông đi lại, thông tin nhanh chóng.

***2. Điểm yếu***

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ về tuổi đời cũng như về tuổi nghề khá nhiều nên kinh nghiệm giảng dạy còn nhiều hạn chế. Đa số là nữ, lại đang trong độ tuổi sinh đẻ nên việc nghỉ sinh, thai sản nhiều, dẫn đến khó bố trí nhân sự và sắp xếp chuyên môn.

- Còn 4/35 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó đa số đến tuổi nghỉ hưu trước 2030. Một số năng lực quản lý, năng lực dạy học còn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý, đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học.

- Số lượng giáo viên cũng như nhân viên còn thiếu để đáp ứng theo yêu cầu

- Cơ sở vật chất so với quy định của trường đạt chuẩn quốc gia cũng còn thiếu (phòng học, thư viện chuẩn, phòng học chức năng), nên việc chuyển đổi sang dạy học cả ngày chưa thể thực hiện đồng bộ và đáp ứng được nhu cầu gửi con em học cả ngày của phụ huynh.

- Một số  học sinh trong trường là con em nông dân, lao động nghèo, dân tộc thiểu số, trình độ còn hạn chế nên sự quan tâm của phụ huynh chưa nhiều. Hơn thế giá cả các mặt hàng nông sản vốn là thế mạnh của địa phương những năm gần đây bấp bênh, không ổn định, ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống kinh tế của địa phương; Một bộ phận phụ huynh điều kiện kinh tế còn khó khăn, phương pháp quản lý và giáo dục học sinh tại gia đình chưa hiệu quả.

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường tiểu học Trưng Vương tổ chức tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục với nội dung và kết quả cụ thể như sau:

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Nhà trường đã có hệ thống các quy định, quy chế nhằm thể chế hoá các tổ chức và hoạt động của mình. Cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế.

Quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp và của cán bộ viên chức được phân định rõ ràng, công khai. Nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng kế hoạch chiến lược và quy hoạch dài hạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của ngành và địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường.

Các tổ chức đảng và các đoàn thể: Công đoàn, đoàn thanh niên, đội và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động theo điều lệ và đạt kết quả cao, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Quá trình xây dựng và phát triển nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Việc kiểm tra giám sát các quy định, quy chế, quyền hạn trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân thực hiện thường xuyên.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, văn bản hợp nhất số 03/VBHN - BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương cũng như các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01]

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, văn bản hợp nhất số 03/VBHN - BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương cũng như các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01]

Kế hoạch dài hạn về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được triển khai đến tất cả CBQL - GV - NV của toàn trường và được công bố công khai bằng hình thức thông qua họp hội đồng và niêm yết tại văn phòng nhà trường, nhưng chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường, của phòng giáo dục.

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, văn bản hợp nhất số 03/VBHN - BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương cũng như các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01]

Kế hoạch dài hạn về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-01]

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, văn bản hợp nhất số 03/VBHN - BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương cũng như các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01]

Kế hoạch dài hạn về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được triển khai đến tất cả CBQL - GV - NV của toàn trường và được công bố công khai bằng hình thức thông qua họp hội đồng và niêm yết tại văn phòng nhà trường, nhưng chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường, của phòng giáo dục.

Dự kiến vào thời điểm đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đảm bảo yêu cầu có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Đạt mức 2

Nhà trường đã và đang triển khai các hoạt động giám sát việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ chiến lược theo mốc thời gian dự kiến hoàn thành đã được xác định trong chiến lược, dự kiến giám sát theo học kỳ và vào cuối mỗi năm học.   [H1-1.1-02]

Mức 3:

Dự kiến vào thời điểm đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đảm bảo yêu cầu có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Đạt mức 2

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có chiến lược phát triển trường tiểu học phù hợp với mục tiêu giáo dục và thực tế địa phương. Chiến lược đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã và đang được triển khai thực hiện, bước đầu mang lại hiệu quả, đảm bảo tính thực tiễn.

**3. Điểm yếu**

Chiến lược phát triển trường Tiểu học Trưng Vương đã được rà soát, bổ sung, điều chỉnh tuy nhiên chưa thường xuyên, chưa được tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến cha mẹ học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược trong năm 2022, đồng thời phối hợp cùng đại diện hội phụ huynh, chính quyền địa phương, toàn thể đội ngũ điều chỉnh, bổ sung để chiến lược được thực hiện hiệu quả

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường Tiểu học Trưng Vương được thành lập theo Quyết định số 465/QĐ-UBND, ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu các năm học. [H1-1.2-01]

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Cuối kỳ I và cuối các năm học, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn tổ chức rà soát, đánh giá định kỳ các hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo .

Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được rà soát, đánh giá thường xuyên thông qua việc sơ kết, tổng kết sau mỗi học kỳ và cuối năm học. Từ đó kịp thời phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu góp phần nâng lên chất lượng các Hội đồng và các mặt hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-02]

Mức 2:

Thành viên trong các hội đồng của trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Các Hội đồng trong nhà trường đảm bảo cơ cấu và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một vài thành viên trong từng Hội đồng chưa thật sự phát huy hết vai trò trách nhiệm được phân công, đa số thành viên trong các hội đồng làm công tác kiêm nhiệm nên đôi lúc còn lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Do các thành viên đa số tập trung vào nhiệm vụ giảng dạy là chính.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, tăng cường tư vấn chuyên môn cho thành viên của từng hội đồng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Từ năm học 2023 - 2024 trở đi Hiệu trưởng nghiên cứu phân công công việc hợp lý, tạo điều kiện cho các thành viên trong các hội đồng hoạt động, thường xuyên kiểm tra để các thành viên trong các Hội đồng phát huy hết vai trò trách nhiệm được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có các cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. [H1-1.3-01]

Các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. [H1-1.3-02]

Cuối mội năm học, hết nhiệm kỳ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đều tổ chức đánh giá, rà soát hoạt động của năm học, nhiệm kỳ và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học, cho giai đoạn, nhiệm kỳ tiếp theo.

Mức 2:

Chi bộ trường tiểu học Trưng Vương có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-03]

Các đoàn thể, tổ chức khác trong những năm qua luôn có sự phối hợp nhịp nhàng với nhà trường, đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường tiểu học Trưng Vương có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-03]     .

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường và cộng đồng  .

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Thành viên của các đoàn thể trong nhà trường chủ yếu là kiêm nhiệm lại tập trung nhiều cho việc dạy, chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu văn bản của các cấp. Năng lực của một số thành viên đôi khi chưa đáp ứng kịp với yêu cầu, có lúc thiếu tính chủ động sáng tạo trong công việc lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động. Số lượng đoàn viên thanh niên ít nên sinh hoạt còn hạn chế về nội dung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới, cần duy trì tốt các kết quả đạt được, chi đoàn tham mưu với Chi bộ, Đoàn xã để tổ chức các hoạt động được phong phú hơn. Ban giám hiệu nhà trường xem xét, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Chấp hành Chi đoàn tổ chức các hoạt động.

Khi thực hiện kế hoạch Ban giám hiệu cần tiến hành lấy ý kiến của các ban ngành đoàn thể, thống nhất ý kiến và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để đảm bảo thực hiện công việc đúng như kế hoạch đề ra.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo đúng quy định trong điều 20 và điều 21 của Điều lệ Trường tiểu học. [H1-1.4-01]

Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. [H1-1.4-02]

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. [H1-1.4-03]

Mức 2:

Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đề xuất từ 01 đến 02 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên được triển khai, rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ theo tháng, học kỳ và theo năm học. [H1-1.4-04]

Mức 3:

Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.  .

Các tổ chuyên môn xây dựng từ 01 đến 02 chuyên đề/năm. Có nhiều chuyên đề mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục  .

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý và các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định, có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Một số cuộc sinh hoạt chuyên đề hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được với yêu cầu đổi mới dạy học trong giai đoạn hiện nay.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu mỗi năm học, Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoach sinh hoạt chuyên đề xuyên suốt của năm học, trong đó ưu tiên nghiên cứu, lựa chọn nội dung sinh hoạt đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học giai đoạn hiện nay: Dạy học phát huy năng lực, phẩm chất người học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ các khối lớp học từ khối 1 đến khối 5  .

Học sinh được tổ chức theo lớp học. Năm học 2023 - 2024 toàn trường có 224 lớp/956 học sinh. Mỗi lớp có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó.  .

Vào đầu năm học, học sinh các lớp tổ chức bầu lớp trưởng, lớp phó của lớp mình, xây dựng nội dung hoạt động, phân công nhiệm vụ cho thành viên trong tổ có sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ  .

Mức 2:

Năm 2023 - 2024 nhà trường có 24 lớp học. Từ khi thành lập trường đến nay, chưa có năm học nào nhà trường có 30 lớp trở lên  .

Năm học 2023 - 2024 sĩ số học sinh trong các lớp học khá đông, các lớp đều có quá 35 học sinh [H1-1.5-02] .

Học sinh được tổ chức theo lớp học. Năm học 2023 - 2024 toàn trường có 24 lớp/956 học sinh. Mỗi lớp có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó.  .

Vào đầu năm học, học sinh các lớp tổ chức bầu lớp trưởng, lớp phó của lớp mình, xây dựng nội dung hoạt động, phân công nhiệm vụ cho thành viên trong tổ có sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ  .

Năm 2023 - 2024 nhà trường có 24 lớp học. Từ khi thành lập trường đến nay, chưa có năm học nào nhà trường có 30

Nhà trường có đủ các khối lớp học từ khối 1 đến khối 5  .

Lớp học được tổ chức linh hoạt, phù hợp với các hình thức dạy học và giáo dục: học cá nhân, hoạt động theo nhóm, hoạt động cả lớp.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học từ khối 1 đến khối 5. Các lớp học được đảm bảo theo quy định về tổ chức và thực hiện hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. HS được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có một lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu chọn hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có một tổ trưởng, một tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của một số Ban cán sự lớp chưa đi vào chiều sâu, chưa phát huy đúng vai trò tự quản, tự chủ. Học sinh trong lớp học quá số lượng quy định ở 10 lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung "Phát huy vai trò tự quản của cán sự lớp trong lớp học" là một nội dung sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo giáo viên nghiên cứu, có phương thức hỗ trợ cụ thể, chi tiết, hiệu quả hoạt động của Ban tự quản tại lớp chủ nhiệm.

Có kế hoạch tuyển sinh và biên chế lớp hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình học sinh, hạn chế số lớp có quá 35 học sinh/lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường lưu trữ đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Khoản 1 - Điều 21 - Điều lệ trường tiểu học và theo quy định tại Luật lưu trữ như: sổ đăng bộ; sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; học bạ  ; sổ nghị quyết; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng; sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-02] ; sổ quản lý các văn bản, sổ đăng kí công văn đi, sổ đăng kí công văn đến [H1-1.6-01] , phần mềm quản lí hành chính  [H1-1.6-04]

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc lập dự toán, thu chi ngân sách, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất   . Các hoạt động thu, chi được thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ và được công khai tại các cuộc họp hội đồng và được niêm yết tại bảng thông báo công khai nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03] .

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, công tác thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục

Mức 2:

Nhà trường Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường bằng các phần mềm: EPMIS, IMAS, CSDL, cổng thông tin điện tử c1trungvuongds@gmail.com [H1-1.6-04]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch dài hạn (chiến lược phát triển nhà trường), ngắn hạn (kế hoạch huy động nguồn tài trợ, viện trợ) để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương  .

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường lưu trữ đủ hồ sơ theo quy định; thực hiện đúng quy định về lập dự toán thu chi ngân sách; quản lý và sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích; ứng dụng công nghệ thông tin tring quản lý hành chính; trong 5 năm tới thời điểm đánh giá, nhà trường không vi phạm về quản lý hành chính.

**3. Điểm yếu**

Năng lực quản trị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính còn một số hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ dạy học và giáo dục của giáo viên hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị CNTT trong quản lý hành chính và quản lý hồ sơ dạy học và giáo dục của giáo viên: lựa chọn nội dung "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, quản lý hồ sơ của giáo viên" làm một nội dung BDTX; khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu, nâng cao năng lực công nghệ thông tin của bản thân; nghiên cứu, áp dụng năng lực về CNTT là một điều kiện đánh giá, xếp loại giáo viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. [H1-1.7-01]

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; đảm bảo hiệu quả các hoạt động. [H1-1.7-02]

Quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Nhà trường luôn có biện pháp để phát huy năng lực của GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở xếp loại CBQL, GV, NV hằng năm. Nhà trường đã có những biện pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho GV, NV xuất sắc được cấp trên công nhận nhằm để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Trong từng năm học, CBQL có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của GV thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công GV phát huy  theo sở trường và năng lực, đồng thời có được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao và phát huy năng lực cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công, sử dụng quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý; quyền lợi của công chức, viên chức được đảm bảo.

**3. Điểm yếu**

Trong một số nhiệm vụ, năng lực của một số vị trí việc làm chưa đáp ứng tốt yêu cầu công việc như: năng lực soạn thảo văn bản; năng lực huy động tối đa nguồn lực; năng lực tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất học sinh,...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp đã nêu; cụ thể hóa nhiệm vụ BDTX cho mỗi cá nhân; tiếp tục nghiên cứu, soạn thảo văn bản theo đúng quy định; Xây dựng các kế hoạch cụ thể để làm cơ sở huy động tối đa các nguồn lực vật chất, tinh thần, sức lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường,... thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra - đánh giá - tư vấn - thúc đẩy...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01]

Phó hiệu trưởng, tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung theo kế hoạch giáo dục chung của trường, của ngành. [H1-1.8-02]

Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả  .

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục được xây dựng đúng quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; nhà trường thực hiện đầy đủ những nội dung đã đề ra trong kế hoạch; rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời nội dung theo từng thời điểm; các biện pháp của nhà trường đối với hoạt động giáo dục được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Một số nội dung trong kế hoạch giáo dục có đánh giá đạt hiệu quả chưa cao: Tổ chức các hoạt động NGLL theo hướng Trải nghiệm; đổi mới công tác quản lý; công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nghiêm túc triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp; tiếp tục nghiên cứu, học hỏi các mô hình hoat động trải nghiệm, các phương thức tổ chức quản lý và truyền thông thành công, đã được các cấp ghi nhận và đánh giá cao ở một số đơn vị trong và ngoài huyện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị công chức, viên chức vào đầu năm học. Trường xây dựng các quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức thực hiện các hoạt động công khai, lấy ý kiến đóng góp của CB-GV-NV. [H1-1.9-01]

Nhà trường luôn khuyến khích nhân viên nêu ý kiến cá nhân trong các cuộc họp, giải quyết nhanh chóng các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của mọi đối tượng và giải quyết đúng theo quy trình, quy định của pháp luật và thẩm quyền được giao .

Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua trong Hội nghị CNVC đầu năm của nhà trường [H1-1.9-02] .

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.9-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn có kế hoạch cụ thể tháng để GV, NV thực hiện đúng theo kế hoạch, toàn thể cán bộ quản lý giáo viên nhân viên thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng của một số ý kiến khi tham gia thảo luận, xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế... chưa cao, bao hàm tính chủ quan, thiếu căn cứ pháp lý. Một số ý kiến góp ý xây dựng, yêu cầu giải đáp thắc mắc chưa được giải quyết kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trước mỗi cuộc thảo luận, nhà trường có thông báo nội dung cần bàn bạc, quyết định; đưa ra các căn cư pháp lý để các cá nhân nghiên cứu trước; tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong thảo luận và xây dựng các kế hoạch, quy chế, nội quy...

Lãnh đạo nhà trường cần nghiêm túc tiếp thu những ý kiến góp ý xây dựng, những thắc mắc cần được giải đáp để giải quyết và phản hồi kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường chưa có hộp thư góp ý, chỉ có đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được nghe phổ biến vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, chào cờ, sinh hoạt đội. [H1-1.10-01]

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả; tới thời điểm hiện tại chưa phát hiện các hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh, trật tự trong nhà trường. [H1-1.10-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học,...không xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, mất an ninh trật tự trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống tường rào phía sau gần khu vệ sinh không có, chưa đảm bảo an toàn cho học sinh, có nguy cơ bị xâm hại.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng tường rào đề đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường xây dựng chiến lược phù hợp, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các Hội đồng đủ cơ cấu và hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ; Các tổ chức đoàn thể phối hợp hiệu quả; trường có đủ cơ cấu về quản lý, tổ chuyên môn; biên chế lớp hoc, học sinh đúng quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ; hồ sơ thu chi đảm bảo; quyền và lọi ích hợp pháp của quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo; kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, có sự tham gia của các bên liên quan; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo.

- Số lượng tiêu chí: 10 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí không đạt: 0

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 9/10 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

Chiến lược chưa đủ thời gian để triển khai hoạt động rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kỳ; năng lực tư vấn của một số thành viên chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay; hình thức tổ chức của một số hoạt động trong các tổ chức đoàn thể chưa phong phú; một số nội dung sinh hoạt chuyên đề chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học gai đoạn hiện nay; năng lực quản trị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính còn một số hạn chế; ...

Các tổ chuyên môn chưa có các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Có một số lớp sĩ số bình quân HS/Lớp vượt quá quy định so với Điều lệ trường tiểu học. Vẫn còn một vài GV chưa tích cực, chưa nghiên cứu sâu tài liệu trước khi tham gia học tập, sinh hoạt chuyên môn nên ít trao đổi, thảo luận, tham gia phát biểu ý kiến. Việc thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hành ngoại khóa chưa nhiều, còn bị ảnh hưởng bởi thời gian học tập trên lớp. Một vài GV chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ cơ sở. CBQL, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, song việc thực hành các động tác sơ cấp cứu, xử lý an toàn chưa thuần thục.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường có 01 Hiệu trưởng và 021Phó Hiệu trưởng đều có quá trình trực tiếp giảng dạy từ 5 năm trở lên. Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường tiểu học đạt mức khá trở lên.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H2-2.1-01]

Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.   [H2-2.1-02]

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định  [H2-2.1-03]

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá luôn đạt chuẩn hiệu trưởng và phó hiểu trưởng theo Quy định[H2-2.1-02]

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã được đào tạo qua lớp trung cấp lý luận chính trị  ; được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm   [H2-2.1-03]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có 01 năm được đánh giá ở mức tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng  .[H2-2.1-02]

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đủ số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; hàng năm được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, học tập các nghị quyết của Đảng, đường lối, chính sách mới của nhà nước...

**3. Điểm yếu**

Cán bộ quản lý chưa có kế hoạch học nâng cao trình độ

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì các kết quả đã đạt được. Không ngừng tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Hiệu trưởng và Hiệu phó nhà trường cần xây dựng kế hoạch học nâng cao trình độ chuyên môn (học thạc sỹ) trước năm 2023

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tổng số giáo viên trong biên chế của nhà trường là 37 người. Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT. Có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh[H2-2.2-01]  ,  ,     .

100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo quy định. ,  .[H2-2.2-01]

[H2-2.2-03] 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định từ loại khá trở lên.  ,

Mức 2:

85,29% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp  .[H2-2.2-02]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.  ,  .[H2-2.2-02]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên   [H2-2.2-03]

Mức 3:

Trình độ đào tạo của giáo viên: 72.97% giáo viên có trình độ đào tạo đại học và tương đương, còn 05 giáo viên có trình độ Cao đẳng và 05 giáo viên có trình độ trung cấp  .[H2-2.2-01]

[H2-2.2-02] Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó trên 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt  .

**2. Điểm mạnh**

Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định; 100% giáo viên có trình độ từ Trung cấp sư phạm trở lên, trong đó có 72.97% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. 100% đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên; nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Hiện tại nhà trường còn 04 giáo viên có trình độ Trung cấp sư phạm, 04 giáo viên có trình độ Cao đẳng. Theo  Luật giáo dục 2019, 10 giáo viên trên không đạt chuẩn về trình độ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho 10 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo Đại học sư phạm theo Luật giáo dục 2019 xong trước năm 2025.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 02 nhân viên: 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị; 01 giáo viên Tin học kiêm công nghệ thông tin; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác Thủ quỹ. Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập nhà trường còn thiếu nhân viên Y tế.    [H2-2.3-02] .

Nhà trường phân công nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người  . [H2-2.3-02]

[H2-2.3-03] Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích luỹ kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên  .

Mức 2:

[H2-2.3-01] Số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên của nhà trường chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-03] .

Mức 3:

Nhân viên kế toán, thư viện có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm  . Nhân viên bảo vệ chưa được đào tạo về nghiệp vụ được giao.[H2-2.3-01]

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công    .[H2-2.3-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 03 nhân viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác; Nhân viên cơ hữu có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm. Việc phân công, sử dụng nhân viên đúng quy định và năng lực sở trường; 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đã có kế hoạch phân công nhiệm vụ kiêm nhiệm cho số lượng nhân vien còn thiếu.

**3. Điểm yếu**

Số lượng nhân viên chưa đủ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, thiếu nhân viên Y tế trường học phần nào gây khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

100% học sinh trong nhà trường đảm bảo về tuổi của học sinh tiểu học theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học     .

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học   .

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Luật trẻ em  .

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không đựơc làm được giáo viên nhắc nhở và có biện pháp giáo dục có hiệu quả  .

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường. Việc tuyên dương khen thưởng trước toàn trường có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường  .

**2. Điểm mạnh**

Học sinh trong nhà trường đảm bảo về độ tuổi; thực hiện đúng các nhiệm vụ; được đảm bảo các quyền của học sinh, quyền trẻ em; được ghi nhận, khen thưởng thành tích trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

Một bộ phận nhỏ học sinh còn có hành vi vi phạm những điều học sinh không được làm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định; 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; học sinh đảm bảo về độ tuổi, được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

So với quy định về yêu cầu chuẩn trình độ đào tạo quy định tại Luật giáo dục năm 2019, có 10 giáo viên không đạt chuẩn trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự ủng hộ của phụ huynh, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng, sửa chữa, mua sắm khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Phòng học tuy chưa đủ đảm bảo 01 phòng học/lớp, tuy nhiên, trong phòng học bàn ghế đủ và đúng quy cách, có bảng chống lóa, hệ thống điện chiếu sáng cho học sinh học tập. Khối phòng hành chính, trang thiết bị văn phòng đáp ứng nhu cầu quản lý, dạy và học theo đúng quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kiểm tra thực tế: Hàng năm đi đôi với công tác nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường luôn chú trọng trong công tác đầu tư xây dựng và chỉnh trang khuôn viên với mục đích tạo môi trường học thân thiện đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn  thuận lợi cho học sinh trong quá trình học tập, nghỉ ngơi và vui chơi ngoài giờ học. Hệ thống khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học gồm: nhà phục vụ khối hành chính, dãy phòng học, sân chơi; có hàng rào bao quanh trường tạo thành 1 khối liên hoàn thống nhất. Nhà trường có hệ thống vườn cây học tập, hoa, cây cảnh, hòn non bộ, hệ thống ghế đá tại các vị trí thoáng mát cho học sinh nghỉ ngơi.  [H3-3.1-01]

Kiểm tra thực tế: Trường TH Trưng Vương có cổng trường, biển tên trường theo đúng quy định và hàng rào bao quanh.   [H3-3.1-02]

Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao. Diện tích sân chơi, sân tập thể dục thể thao được bố trí thuận lợi, có trồng cây bóng mát và có khu vui chơi đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập thường xuyên, có hiệu quả.   [H3-3.1-03]

Mức 2:

Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.  [H3-3.1-04]

Khu vực sân chơi, sân tập chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả, còn có sân đất chưa được bê tông hóa, diên tích sân chơi chưa đủ rộng đảm bảo cho học sinh được thoải mái vui chơi  .

Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao. Diện tích sân chơi, sân tập thể dục thể thao được bố trí thuận lợi, có trồng cây bóng mát và có khu vui chơi đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập thường xuyên, có hiệu quả. [H3-

Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sân chơi, sân tập chưa bằng phẳng, có cây bóng mát nhưng còn ít. Đồ chơi và thiết bị vận động còn thiếu, cây bóng mát chưa đủ độ bao phủ, một số hạng mục chưa hoàn thiện  ,   .

Mức 3:

Sân chơi, sân tập chưa bằng phẳng, có cây bóng mát nhưng còn ít. Đồ chơi và thiết bị vận động còn thiếu, cây bóng mát chưa đủ độ bao phủ, một số hạng mục chưa hoàn thiện  ,   .[H3-3.1-01]

**2. Điểm mạnh**

Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Trường TH Trưng Vương có cổng trường, biển tên trường theo đúng quy định và hàng rào bao quanh.

Trường có khu giáo dục thể chất tạm với hơn 100m2 cơ bản đảm bảo cho học sinh học tập giáo dục thể chất cho 01 lớp học; sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao. Có sân chơi với diện tích 2000m2 một số được bê tông hóa, bãi tập thể dục khoảng 600 m2

**3. Điểm yếu**

Khu vực sân chơi, sân tập chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả, còn có sân đất chưa được bê tông hóa, diên tích sân chơi chưa đủ rộng đảm bảo cho học sinh được thoải mái vui chơi.

Sân chơi, sân tập chưa bằng phẳng, có cây bóng mát nhưng còn ít. Đồ chơi và thiết bị vận động còn thiếu, cây bóng mát chưa đủ độ bao phủ, một số hạng mục chưa hoàn thiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kiểm tra thực tế: Trường có 24 phòng học/ 27 lớp chưa đủ 01 phòng/lớp. Quy cách phòng học theo quy định, .  [H3-3.2-01]

 Kiểm tra thực tế: Phòng học được thiết kế đúng quy định và chỗ ngồi đúng quy định, đúng bản thiết kế,... [H3-3.2-01]

Tất cả phòng học đều trang bị hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học bảo đảm đúng theo quy định.  ,  ,  . [H3-3.2-01]

Mức 2:

Diện tích mỗi phòng học đều đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học  .[H3-3.2-02]

Mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học, có đủ các thiết bị dạy học  .[H3-3.2-01]

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh đảm bảo theo quy định  [H3-3.2-01]   .

Mức 3:

[H3-3.2-01] Các bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học chưa có phòng học riêng biệt.

Chưa có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

**2. Điểm mạnh**

Các phòng học có đầy đủ bàn ghế học sinh, bảng lớp đúng và đủ theo quy định; hệ thống quạt điện, ánh sáng, tủ đựng đồ dùng dạy học đầy đủ.

**3. Điểm yếu**

Mới đạt tỉ lệ 0,7 phòng/lớp; 08 phòng học thiếu bàn ghế giáo viên. Các bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học chưa có phòng học riêng biệt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ các phòng Giáo dục nghệ thuật, phòng học Tin học, phòng Thiết bị giáo dục cơ bản đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục  .  [H3-3.3-01]

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, được trang bị vật dụng cơ bản để làm việc như, bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc  .[H3-3.3-01]

[H3-3.3-01] Nhà trường có 02 khu để xe riêng cho CBGV, NV và học sinh đảm bảo an toàn, hợp lý  .

Mức 2:

Nhà trường có phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định. Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học[H3-3.3-01]   .

Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung  .[H3-3.3-01]

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập chưa đủ phòng riêng biệt cho các môn: Âm nhạc, Mĩ thuật; Khoa học, phòng hành chính - quản trị được sắp xếp hợp lý, khoa học  .[H3-3.3-01]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định. Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

**3. Điểm yếu**

Chưa có phòng truyền thống và hoạt động Đội, chưa có phòng Bảo vệ. Một số phòng bộ môn còn dùng chung: Kho - Thiết bị; Âm nhạc - Mĩ thuật...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập,.....

Có hệ thống nước giếng khoan đảm bảo nhu cầu sử dụng cho CBGV, nhân viên và học sinh. Học sinh toàn trường dùng nước lọc tinh khiết uống hằng ngày; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu,...

Nhà trường đã Hợp đồng lao công để:

- Hàng ngày nhà trường có nhân viên thu gom rác để xe môi trường vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.

- Việc thu gom rác, dọn dẹp vệ sinh các phòng học và xử lý chất thải của trường đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

Nhà trường có hợp đồng mua nước để đảm bảo nước trong trường học được đầy đủ để các em học sinh đến trường được thoải mái.

Hệ thống cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế

**2. Điểm mạnh**

Có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh, giáo viên đảm bảo quy định. Hệ thống nước đảm bảo yêu cầu sử dụng hằng ngày; hệ thống xử lý rác thải đảm bảo.

**3. Điểm yếu**

Một số vòi nước tại khu vệ sinh giáo viên, học sinh bị xuống cấp, nhưng công tác tu sửa chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường còn thiếu các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại  .

Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: máy tính, máy in, máy photo,… đáp ứng tốt công tác quản lý, sao in các kế hoạch, báo cáo, sao in đề kiểm tra của trường.

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học thông qua chương trình mục tiêu quốc gia.

Hàng năm nhà trường tiến hành bổ sung thiết bị dạy học bằng các hình thức: mua sắm và phát động giáo viên tự làm ,  ,

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường còn thiếu các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại  .

Hiện tại nhà trường có một số bộ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập đảm bảo đúng quy định như: tranh ảnh, bảng đồ, biểu đồ, quả địa cầu, các bộ chữ cái, các bộ đồ dùng dạy toán, bộ đồ dùng dạy môn kỹ thuật, compa, thước eke….

Trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Thiết bị dạy học khá đầy đủ đảm bảo khá tốt cho việc phục vụ các hoạt động giáo dục theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có phòng chứa các thiết bị an toàn và được bảo quản tốt.

Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm kê các thiết bị dạy học để kịp thời sửa chữa, bổ sung các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo  ,

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học thông qua chương trình mục tiêu quốc gia.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định  .

Hàng năm nhà trường tiến hành bổ sung thiết bị dạy học bằng các hình thức: mua sắm và phát động giáo viên tự làm ,  ,

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường còn thiếu các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại  .

**2. Điểm mạnh**

Thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung, đáp ứng yêu cầu tối thiểu; hằng năm được kiểm kê sửa chữa; hệ thống máy tính được kết nối internet.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu các thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học hiện nay.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Huy động các nguồn lực hợp pháp, từng bước trang bị thiết bị dạy học hiện đại: 16 tivi 55 inch;

Nâng cấp hệ thống Internet đảm bảo tất cả các phòng học, phòng chức năng đều truy cập được.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện nhà trường được trang bị, sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học   [H3-3.6-01]

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng được tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh  .

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo    [H3-3.6-04]

Mức 2:

Thư viện nhà trường chưa đủ điều kiện thư viện đạt chuẩn quốc gia  .

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa có những điểm vượt trội để được công nhận thư viện tiên tiến.[H3-3.6-02]

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường được trang bị, sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng được tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

**3. Điểm yếu**

Thư viện nhà trường chưa đủ điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Độ che phủ cây bóng mát chưa đảm bảo; thiếu một số phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu riêng biệt; một số hạng mục tại khu vệ sinh xuống cấp, chưa được sửa chữa kịp thời. Một số thiết bị ĐDDH qua nhiều năm sử dụng đã cũ, thô sơ nên không đáp ứng trong công tác giảng dạy theo mô hình trường học mới hiện nay, thiếu các thiết bị dạy học hiện đại.

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít. Cần bổ sung thêm một máy chiếu để công tác dạy và học  được tốt hơn. Đồ chơi, thiết bị vận động chưa được phong phú.

Trường đã có phòng máy nhưng số lượng máy còn ít (22 máy) chưa đủ cho nhu cầu của học sinh.

Việc bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo chưa tập trung nhiều cho các loại sách tham khảo nâng cao đối với việc dạy học.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 5/6 (4/5) tiêu chí chiếm 83.4 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong các hoạt động giáo dục và dạy học, huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đầy đủ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, phù hợp thực tế của đơn vị, kế hoạch được triển khai đến các thành viên trong Ban ĐDCMHS và đồng ý 100%. Kế hoạch tập trung vào công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch vận động các mạnh thường quân tráng sân trường, vận động quỹ CMHS, khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập các các cuộc thi do cấp trên phát động. Qua đó Ban ĐDCMHS giáo dục đến các em những phẩm chất đạo đức tốt, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.[H4-4.1-02]

 Phụ huynh học sinh và bầu ra BĐDCMHS của từng lớp; Sau đó trường phối hợp tổ chức Hội nghị và bầu ra BĐDCMHS của trường. BĐDCMHS trường có 6 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư kí và 03 ủy viên .BĐDCMHS hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ BĐDCMHStheo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.BĐDCMHS của trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS.[H4-4.1-01]

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh  ;

 Việc hỗ trợ từ phía địa phương và các ban ngành đoàn thể đạt ở mức độ nhất định. Tuy nhiên, các thành viên Ban đại diện CMHS hoạt động đôi khi chưa đều tay, hay vắng trong các kỳ họp nên không nắm được hết tình hình học tập của con em.

 Tuy vậy ở một số thời điểm, hiệu quả phối hợp hoạt động giảm sút, thiếu ổn định; Công tác tuyên truyền đạt hiệu quả chưa cao; Kết quả công tác huy động nguồn ngân sách cho sự nghiệp giáo dục chưa đạt yêu cầu. Một số PHHS chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục.

**2. Điểm mạnh**

Ban ĐDCMHS hoạt động đúng theo Điều lệ, đa số phụ huynh đều nhiệt tình đóng góp chung tay phối hợp cùng nhà trường để giáo dục HS. Công tác xã hội hóa được nhà trường và Ban ĐDCMHS thực hiện đạt hiệu quả cao nhằm có nguồn lực để động viên khuyến khích hỗ trợ HS khó khăn, khen thưởng HS đạt thành tích cao trong học tập, tỉ lệ học sinh bỏ học không có, 100% phụ huynh học sinh chấp hành tốt Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Ban ĐDCMHS hoạt động tích cực, là cầu nối giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, giáo dục HS phát triển toàn diện.

**3. Điểm yếu**

Do qua các năm học thường thay đổi chi hội của lớp nên Ban đại diện cha mẹ  của trường cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm HT nhà trường luôn chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã Nam Yên về kế hoạch phát triển trường lớp từng năm học phù hợp thực tế của đơn vị,ngoài ra Hiệu trưởng nhà trường còn tham mưu với lãnh đạo phòng GD&ĐT, UBND xã xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn Quốc gia và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia; Việc học tập và làm theo phong cách đạo đức Hồ Chí Minh cũng được nhà trường quan tâm, ngay từ đầu năm học nhà trường luôn xây dựng kế hoạch cho các bộ Đảng viên “Học tập và làm theo tư tường đạo đức phong cách Hồ Chí Minh". 100% giáo viên cán bộ công nhân viên nhà trường đăng ký và làm theo.. Nhà trường luôn được Đảng ủy, và UBND xã Nam Yên chỉ đạo kịp thời để xây dựng các kế hoạch đạt theo yêu cầu đề ra.

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến đoàn thể cá nhân và địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như: phối hợp với Đoàn thanh niên xã làm tổng vệ sinh môi trường; Hội chữ thập đỏ tập huấn phòng chống tai nạn thương tích; Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục HS về đạo đức, truyền thống cách mạng, tuyên truyền về biến đổi khí hậu các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.   ,  .

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với BĐD CMHS huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Làm tốt công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền và hiện vật từ các tổ chức, các mạnh thường quân ở địa phương và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện.

Mức 2:

Thường xuyên tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc tham mưu với cấp ủy Đảng chưa được thường xuyên.

Để tạo cho học sinh không khí vui tươi sau thời gian học tập mệt nhọc nhà trường đã phối hơp với các đoàn thể trong trường tổ chức cho HS và GV nhiều phong trào văn nghệ, TDTT như; Phối họp với Công đoàn tổ chức họp mặt và thi nấu ăn trong Công đoàn viên trong trường như Cấm trại xuân, bóng đá Mini. Nhằm giáo dục cho HS về truyền thống lịch sử nên hằng năm nhà trường đều phối họp với Ban ĐDCMHS, các đoàn thể trong trường cho HS đi về nguồn tham quan khu dinh tích U Minh Thượng, tham quan, học tập ở Hà Tiên, chăm sóc khu di tích lịch sử Đình Thần thứ 6, xã Nam Thái, huyện .... Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức cho HS thăm hỏi tặng quà cho 5 gia đình Liệt sĩ trong xã.

Mức 3:

Nhà trường phối hợp với Công đoàn trường, Đoàn thanh niên và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân tổ chức tốt các phong trào giao lưu bóng đá, thi nấu ăn, ném bóng vào rổ, chạy xe đạp chậm, kéo co... xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của đơn vị.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức xã hội để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; khen thưởng HS tốt trong học tập có thành tích xuất sắc khác trong các hoạt động giáo dục, đồng thời hỗ trợ cho HS có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả phối hợp đã tạo nên được sức mạnh tổng hợp và đã mang lại sự thành công cho nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần quan trọng vào sự phát triển giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã có nhiều biện pháp đạt hiệu quả trong sự phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, nhờ vậy nhà trường đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân, nhất là BĐDCMHS đã có sự quan tâm đặc biệt đối với các hoạt động giáo dục tạo nên được sức mạnh tổng hợp mang lại sự thành công cho rất nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường, nổi bật là sự giúp đỡ để nhà trường xây dựng lại cảnh quan khang trang hơn

 Xem đầy đủ

**3. Điểm yếu**

Trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền nhưng chưa được đầu tư xây nhà đa năng. Các hoạt động lễ hội, sự kiện của điạ phương được tổ chức tại nhà trường chưa được đa dạng và hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường đã tạo được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Hội PHHS và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, thường xuyên vận động phụ huynh hỗ trợ nhà trường sửa chữa cơ sở vật chất, trang trí phòng học, duy trì sĩ số học sinh, kết hợp cùng nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh.

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với Ban ĐDCMHS. Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động được đáng kể các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cùa nhà trường. Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để huy động tối đa các nguồn lực tự nguyện tham gia xây dựng CSVC và môi trường giáo dục. Công tác tuyên truyền được phát huy để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung và PPDH, tạo điều kiện cho họ tham gia thực hiện tốt mục tiêu và kế hoạch giáo dục hằng năm. Các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc luôn được quan tâm, coi trọng và thực hiện có hiệu quả.

Trường chưa mạnh dạn xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, cải tạo trường lớp, chưa thực sự chú trọng đến công tác xây dựng CSVC của nhà trường. Việc hỗ trợ từ phía địa phương và các ban ngành đoàn thể đạt ở mức độ nhất định. Tuy nhiên, các thành viên Ban đại diện CMHS hoạt động đôi khi chưa đều tay, hay vắng trong các kỳ họp nên không nắm được hết tình hình học tập của con em.

 Tuy vậy ở một số thời điểm, hiệu quả phối hợp hoạt động giảm sút, thiếu ổn định; Công tác tuyên truyền đạt hiệu quả chưa cao; Kết quả công tác huy động nguồn ngân sách cho sự nghiệp giáo dục chưa đạt yêu cầu. Một số PHHS chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hằng năm, nhà trường xây dựng thực hiện kế hoạch, chương trình và các hoạt động giáo dục đầy đủ, bám sát vào các văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý, thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong năm học và các nhiệm vụ đột xuất. Chất lượng giáo dục và dạy học từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Nhà trường thực hiện đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học , các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục[H5-5.1-01]

Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch chỉ đạo chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo quy định, đúng chương trình. Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế.[H5-5.1-01]

Kế hoach giáo dục của nhà trường được các bộ phận xây dựng, giải trình và có  xác nhận của Hiệu trưởng[H5-5.1-01]

Mức 2:

Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục  .

Nhà trương có triển khai công khai các kế hoạch để giáo viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng biết để phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể và phù hợp với điều kiện của đơn vị, tính khả thi cao, được Hội đồng sư phạm nhà trường, BĐD CMHS đồng thuận và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có sơ kết, tổng kết tiến độ thực hiện của từng kế hoạch, từ đó đề ra phương hướng khắc phục kịp thời.

**3. Điểm yếu**

ai trò của cộng đồng trong việc tham gia giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường còn hạn chếdo sựquan tâm đến công tác giáo dục của cộng đồng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Huy động tổng hợp sức mạnh, xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo chi tiết, cụ thể.

Niêm yết, công khai Kế hoạch giáo dục nhà trường rộng rãi đến tất cả học sinh và cha mẹ học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục , .[H5-5.2-02]

Công tác đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT được triển khai và thực hiện đồng bộ, rộng khắp trong phạm vi nhà trường, giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì cơ bản đúng quiy định   [H5-5.2-03]

  .

Công tác đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT được triển khai và thực hiện đồng bộ, rộng khắp trong phạm vi nhà trường, giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì cơ bản đúng quiy định [H5-5.2-03] .

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh  ,     [H5-5.2-02]  .

Nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh găp khó khăn trong học tập, rèn luyện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu  .[H5-5.2-02]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh, tuy nhiên chưa có nhiều giải pháp đột phá trong việc tổ chức hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao.[H5-5.2-01]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các bộ môn theo quy định; giáo viên vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu giáo dục, phù hợp đối tượng; đánh giá học sinh đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Chưa có nhiều giải pháp đột phá trong việc tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giao lưu văn hóa; bảo vệ môi trường; lao động công ích của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra cho học sinh [H5-5.3-01]

Các hoạt động được nhà trường tổ chức khá phong phú thu hút đông đảo học sinh cùng tham gia với các hình thức: tham quan, về nguồn, trang trí cỗ trung thu, kể chuyện, ngày hội đọc sách... phù hợp với điều kiện của nhà trường  ,  ,  .    [H5-5.3-01]

Các hoạt động đều đảm bảo tất cả học sinh được tham gia  ,  .

Mức 2:

Hình thức tổ chức đạt hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo  ,  .

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức đảm bảo sự phân hóa theo nhu cầu và năng lực sở trường của học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi HS và mang tính GDKNS cao.

**3. Điểm yếu**

năm 2021 - 2022 là năm bị ảnh hưởng dịch bệnh rất lớn nên việc học sinh tham gia Hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm còn ít và hạn chế hơn so với những năm học trước

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các nội dung, hình thức đảm bảo sự phân hóa theo nhu cầu và năng lực sở trường của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c)Quản lý hồ sơ.   
- Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường luôn hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công    [H5-5.4-01]

Hằng năm, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong địa bàn tuyển sinh của nhà trường luôn đạt 100%   .

Nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

[H5-5.4-01]

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%   .

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%   .[H5-5.4-02]

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm nhà trường luôn hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền để đưa trẻ đến trường đôi khi thực hiện chưa sâu sát

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm luôn đạt trên 100%  .  [H5-5.5-01]

Hằng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 85% trở lên   [H5-5.5-02]

Hàng năm, tỷ lệ học sinh từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 90% trở lên  .[H5-5.5-02]

Mức 2:

Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 95%

Hàng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 80% trở lên  .

Mức 3:

Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt 95% trở lên; trên 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường  .

[H5-5.5-02] Hàng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học mới đạt 80% đến 85%, trẻ 11 tuổi còn lại đều đang học ở tiểu học  .

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95% trở lên; 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 80% trở lên; trẻ từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ trẻ học đúng độ tuổi còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Kế hoạc giáo dục đảm bảo theo quy định, đạt mục tiêu giáo dục toàn diện; nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo quy định; giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật, quy trình dạy học phát huy năng lực, phẩm chất dạy học; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch trải nghiệm, NGLL đảm bảo tất cả học sinh đều được tham gia; nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

Chưa có nhiều giải pháp đột phá trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đảm bảo sự phân hóa theo nhu cầu và năng lực học sinh.

Tỷ lệ học sinh lưu ban còn nhiều dẫn đến tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chưa đạt so với mặt bằng chung của huyện.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 5/5 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: (26/27) (18/19) tiêu chí chiếm 96.3 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. Trường TH Trưng Vương tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

*Trường Xuân, ngày 25 tháng 5 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**